# **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 5**

**Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 6**

**Thời gian thực hiện: Tuần 11 (11/11); 01 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực**

**a) Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;

- Giao tiếp và hợp tác: Chủ động, gương mẫu, phối hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các nội dung ôn tập chủ để;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập trong SGK.

b) Năng lực khoa học tự nhiên:

Hệ thống hoá được kiến thức về chất tinh khiết, hỗn hợp và dung dịch.

**2. Về p**hẩm chất:

- Có ý thức tìm hiểu về chủ để học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Máy chiếu, bảng nhóm

- Phiếu học tập, thang đo

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

A. HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC

**Hoạt động 1: Vẽ sơ đồ tư duy**

**a) Mục tiêu:** hệ thống hóa những kiến thức đã học về chất tinh khiết, hỗn hợp và một số phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp cho học sinh.

**b) Nội dung:** GV định hướng cho HS hệ thống hoá được kiến thức về chất tinh khiết, hỗn hợp và dung dịch.

**c) Sản phẩm:** sơ đồ tư duy hoàn thiện

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu sơ đồ tư duy bị khuyết chữ để học sinh hoàn thiện nội dung | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Giáo:** GV chia lớp thành các nhóm như trò chơi trước, các nhóm có 3 phút để chỉnh sửa lại sơ đồ tư duy của mình và 2 phút để trình bày ý tưởng và 5 phút để phản biện, nhận xét các nhóm khác. Nhóm nào thắng trong trò chơi trước sẽ được quyền quyết định thứ tự nhóm nào lên trình bày  Hướng dẫn HS thiết kế sơ đồ tư duy để tổng kết những kiến thức cơ bản của chủ đề | Các nhóm tiến hành vẽ sơ đồ tư duy. |
| **Báo cáo kết quả:**  - Các nhóm lên trình bày sơ đồ tuy duy của mình  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Giáo viên nhận xét sau khi các nhóm khác đã có ý kiến bổ sung | -Nhóm được chọn lên trình bày ý tưởng  -Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn |
| **Tổng kết:**  -Tổng hợp lại kiến thức từ sơ đồ tư duy của các em | -Vẽ sơ đồ tư duy vào vở |

**B. BÀI TẬP**

**Hoạt động 2:** **Hướng dẫn giải bài tập**

**a) Mục tiêu:** Định hướng cho HS giải một số bài tập phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho cả chủ đề.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn cho HS giải bài tập trong SGK.

**c) Sản phẩm:** Hoàn thành bài tập SKG.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Giao nhiệm vụ:** GVchia lớp thành các nhóm. Phổ biến luật chơi “cuộc đua kì thú”, có 3 vòng chơi: | Nhận nhiệm vụ |
| **Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  **Vòng 1:** GV trình chiếu câu hỏi, trong 1 phút các nhóm phải hoàn thành câu trả lời vào bảng chính. Nhóm hoàn thành nhanh và chính xác nhất được 20 điểm, các nhóm còn lại được 15, 10, 5 điểm  **Vòng 2:** GV chiếu các câu hỏi lên màn hình.  Có 4 câu hỏi với 4 phương án A, B, C, D. GV đọc câu hỏi, các nhóm giành quyền trả lời. Với mỗi phương án đúng, nhóm mang về cho mình 10 điểm.  **Vòng 3:** GV đưa ra câu hỏi, các nhóm thảo luận đưa ra đáp án, đội nào có câu trả lời nhanh và chính xác nhất được 20 điểm, các đội còn lại lần lượt là 15, 10, 5 điểm | Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Báo cáo kết quả:**  -Các nhóm lần lượt giơ bảng  -GV chọn 1 nhóm trình bày câu trả lời  - Giáo viên nhận xét sau khi các nhóm khác đã có ý kiến bổ sung | -Một nhóm trình bày câu trả lời  - Các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn |
| **Tổng kết:** Giáo viên đưa ra câu trả lời đúng nhất và cho điểm các nhóm | HS lắng nghe so sánh với câu trả lời của mình. |

C. DẶN DÒ

Ôn tập, hoàn thành các bài tập chủ đề 5.

Đọc, chuẩn bị chủ đề 6: “Tế bào – đơn vị của sự sống”.

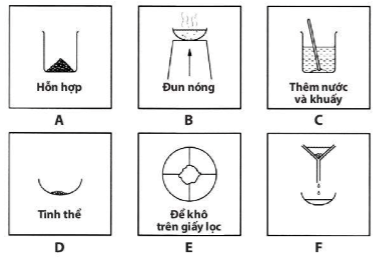
**D. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN**

Gv quan sát , Thang đo về hoạt động nhóm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung quan sát | Hoàn toàn đồng ý | Đồng ý | Phân vân | Không đồng ý | Hoàn toàn không đồng ý |
| Thảo luận sôi nổi |  |  |  |  |  |
| Các HS trong nhóm đều tham gia hoạt động |  |  |  |  |  |
| Kết quả sản phẩm tốt |  |  |  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 1**

Câu 1: Bạn Hà muốn tách riêng một hỗn hợp gồm cát và muối. Các hình vẽ dưới đây mô tả các bước tiến hành của bạn, tuy nhiên chúng lại chưa đúng thứ tự. Em hãy sắp xếp các hình ảnh theo đúng thứ tự để môt tả các bước tách riêng hỏn hợp gổm cát và muối.



**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 2**

(Chiếu các câu hỏi lên màn hình để học sinh tranh quyền trả lời)

Câu 1: Ở hỗn hợp tách muối và cát, Chất rắn còn lại trên giấy lọc ở các bước E, F là gì?

a.Muối b.Cát c. Cát và muối d.Muối và cát

Câu 2: Quá trình diễn ra ở bước F là gì?

a.Hòa tan b.Lọc c.Chiết d.Bay hơi

Câu 3: Ở bước B, mục đích đun sôi dung dịch là gì?

a.Hòa tan b.Lọc c.Chiết d.Bay hơi

Câu 4: Sữa magie (magnesium hydroxide lơ lửng trong nước) được dùng làm thuốc trong y học để chữa bệnh khó tiêu, ợ chua. Sữa magie thuộc loại

a.Huyền phù b.Nhũ tương c. Dung dịch d.Hỗn hợp đồng nhất

**PHIẾU HỌC TẬP VÒNG 3**

Nam nghiên cứu tính chất của 4 mẫu chất lỏng. Bạn đã đo nhiệt độ sôi và nhiệt độ đông đặc của 4 mẫu. Kết quả thu được như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mẫu | Nhiệt độ sôi (0C) | Nhiệt độ đông đặc (0C) |
| A | 108 | -10 |
| B | 100 | 0 |
| C | 78 | -114 |
| D | 104 | -9 |

a) Biết chất lỏng A là dung dịch muối ăn, em hãy chỉ ra mẫu nào là nước nguyên chất. Giải thích sự lựa chọn của mình.

b) Bạn Nam lấy một ít dung dịch A và bỏ vào mặt kính đồng hồ, để ngoài trời nắng trong 4 giờ. Sau đó, bạn quan sát thấy có một lớp chất rắn màu trắng bám trên mặt kính đồng hồ. Theo em, chất rắn màu trắng đó là gì?Tại sao lại có chất rắn đó xuất hiện?

c) Từ các số liệu trên, hãy cho biết tại sao khi luộc rau, người ta thường cho thêm một ít muối ăn vào nước trước khi bỏ rau vào.

**\* Rút kinh nghiệm:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của tổ trưởng** | **Người soạn** |
|  |  |
|  |  |